HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 38 /2016/NQ-HĐND	*Đắk Nông, ngày 15 tháng 12 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017 – 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Xét Tờ trình số 6215/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017 - 2020.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa III, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban công tác đại biểu;
- Cục Kiểm tra văn bản của Bộ Tư pháp;
- Ban chỉ đạo Tây nguyên;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Vp: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, LĐ và CV Phòng TH, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lê Diễn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017 - 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 38 /2016/NQ-HĐND ngày 15 /12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Thực hiện ổn định ngân sách trong một thời kỳ nhất định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương trong việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; tăng khả năng tự cân đối, phấn đấu giảm dần số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới.

3. Đảm bảo hoạt động cho các ngành, các cấp để hoàn thành mục tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương.

4. Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính, ngân sách một cách đồng bộ, toàn diện; góp phần thực hiện công khai, minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách ở các cấp, các ngành.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Phù hợp với phân cấp nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư, trình độ quản lý của từng vùng, từng cấp quản lý; hạn chế việc bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới; đảm bảo cho các cấp chính quyền chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao; khuyến khích các cấp tăng cường quản lý thu, chống thất thu; nguồn thu gắn liền với vai trò quản lý của cấp chính quyền nào thì phân cấp cho ngân sách cấp chính quyền đó; tăng cường nguồn lực cho ngân sách cấp xã.

2. Ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò chủ đạo, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ quan trọng trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ những huyện, thị xã chưa thể cân đối được thu, chi ngân sách; đảm bảo sự công bằng, công khai minh bạch, phát triển cân đối giữa các khu vực trên địa bàn để chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo tập trung điều hành của ngân sách các cấp trong phạm vi địa phương.

3. Hạn chế phân cấp cho nhiều cấp ngân sách đối với các nguồn thu có quy mô nhỏ; đảm bảo ngân sách xã, thị trấn được phân chia nguồn thu từ các khoản: thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình; lệ phí trước bạ nhà, đất.

4. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp đảm bảo nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải đảm bảo trong phạm vi ngân sách theo phân cấp.

5. Đối với thị xã, thành phố thuộc tỉnh phải được phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp và các công trình phúc lợi công cộng, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông nội thị, an toàn giao thông, vệ sinh đô thị.

6. Ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã được phân cấp thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng khoa học và công nghệ, không thực hiện nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ.

7. Các cấp ngân sách được sử dụng nguồn tăng thu hằng năm được hưởng theo phân cấp để tăng chi thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Đối với các dự án có phát sinh tiền thuê đất, ngân sách tỉnh hỗ trợ lại cho các huyện, thị xã phần kinh phí ngân sách cấp huyện đã bố trí để thực hiện giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng kêu gọi đầu tư (nếu có).

Trường hợp đặc biệt có phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách làm ngân sách cấp dưới tăng thu lớn thì số tăng thu phải nộp về ngân sách cấp trên. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thu về ngân sách cấp trên số tăng thu này và xem xét, thực hiện bổ sung có mục tiêu một phần cho ngân sách cấp dưới theo quy định tại điểm d, khoản 3, Điều 40 của Luật Ngân sách nhà nước để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Đảm bảo theo đúng tiêu thức phân cấp nguồn thu và phân chia các nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền theo quy định, phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, theo dõi nguồn thu của các cấp ngân sách qua hệ thống thông tin quản lý ngân sách nhà nước và Kho bạc Nhà nước (Tabmis).

Chương II
PHÂN CẤP NGUỒN THU

Điều 3. Nguồn thu của ngân sách cấp tỉnh

1. Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%:

a) Thuế tài nguyên, trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

b) Tiền sử dụng đất tại các khu công nghiệp, khu tái định cư và các dự án do tỉnh quy hoạch, đầu tư xây dựng hoặc quản lý.

c) Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước, không kể tiền thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.

d) Tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước.

đ) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.

e) Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu.

g) Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương.

h) Thu từ bán tài sản nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quản lý.

i) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp tỉnh và cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

k) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước tỉnh thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan.

l) Lệ phí do các cơ quan nhà nước tỉnh thực hiện thu, trừ lệ phí trước bạ.

m) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện.

n) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh xử lý.

o) Thu cấp quyền khai thác khoáng sản phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật.

p) Tiền đền bù thiệt hại đất đối với đất do cấp tỉnh quản lý.

q) Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

r) Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách tỉnh.

s) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách tỉnh.

t) Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh.

u) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách huyện, thị xã (gọi chung là ngân sách cấp huyện) và ngân sách xã, phường, thị trấn (gọi chung là ngân sách cấp xã):

a) Thuế giá trị gia tăng, trừ thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu.

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp, trừ thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí.

c) Thuế thu nhập cá nhân.

d) Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu.

đ) Thuế bảo vệ môi trường, trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu.

3. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương.

4. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp tỉnh từ năm trước chuyển sang.

Điều 4. Nguồn thu của ngân sách cấp huyện

1. Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%:

a) Tiền sử dụng đất phát sinh trên địa bàn, trừ thu tiền sử dụng đất tại điểm b, khoản 1, Điều 3 Quy định này.

b) Lệ phí trước bạ, trừ lệ phí trước bạ nhà, đất.

c) Thu từ bán tài sản nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý.

d) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp huyện và cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện.

đ) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan.

e) Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện thu.

g) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện.

h) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện xử lý.

i) Tiền đền bù thiệt hại đất đối với đất do cấp huyện quản lý.

k) Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp huyện.

l) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp huyện.

m) Thu kết dư ngân sách cấp huyện.

n) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã theo quy định tại khoản 2, Điều 3 Quy định này.

3. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh.

4. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp huyện từ năm trước chuyển sang.

Điều 5. Nguồn thu của ngân sách cấp xã

1. Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng 100%:

a) Lệ phí môn bài.

b) Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

c) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

d) Lệ phí trước bạ nhà, đất.

đ) Thu từ bán tài sản nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã quản lý, trừ thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất.

e) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp xã.

g) Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp xã thực hiện thu.

h) Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước thuộc cấp xã thực hiện.

i) Tiền đền bù thiệt hại đất đối với đất do cấp xã quản lý.

k) Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác.

l) Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp xã.

m) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp xã.

n) Thu kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn.

o) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp xã, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2, Điều 3 Quy định này.

3. Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện.

4. Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp xã từ năm trước chuyển sang.

Chương III
PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI

Điều 6. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh

1. Chi đầu tư phát triển:

a) Đầu tư cho các dự án do tỉnh quản lý theo các lĩnh vực được quy định tại khoản 2 của Điều này.

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Các khoản chi đầu tư phát triển khác do cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh được phân cấp trong các lĩnh vực:

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề, cụ thể:

- Giáo dục phổ thông trung học, phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông chuyên biệt, giáo dục thường xuyên và các hoạt động giáo dục khác do cấp tỉnh quản lý;

- Đào tạo Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, dạy nghề; đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác do cấp tỉnh quản lý.

c) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình.

d) Sự nghiệp văn hóa thông tin: Bảo tồn, bảo tàng, thư viện; mỹ thuật, triển lãm, nhiếp ảnh; sáng tác, nghệ thuật và giải trí; chiếu phim và sản xuất phim; liên hoan, hội thi, hội diễn và các hoạt động văn hóa khác do tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện.

đ) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình: Chi hoạt động phát thanh, truyền hình tỉnh và các hoạt động thông tin khác do tỉnh quản lý, tổ chức thực hiện.

e) Sự nghiệp thể dục thể thao: Chi bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; chi tổ chức cho các giải thi đấu cấp tỉnh và tham dự các giải do Trung ương tổ chức; kinh phí cho Vận động viên cấp quốc gia đạt giải thành tích cao và Vận động viên khuyết tật; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác do cấp tỉnh quản lý.

g) Sự nghiệp bảo vệ môi trường:

- Quan trắc và phân tích môi trường; điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường, tác động môi trường, dự báo diễn biến môi trường; điều tra, thống kê tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường;

- Phòng ngừa, ứng phó, xử lý sự cố môi trường; hỗ trợ xử lý chất thải cho một số đơn vị do tỉnh quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp; hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học;

- Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường; các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường do cấp tỉnh thực hiện.

h) Sự nghiệp kinh tế:

- Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình giao thông do cấp tỉnh quản lý; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường do đơn vị cấp tỉnh thực hiện;

- Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình đê điều, thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp do cấp tỉnh quản lý; công tác khuyến lâm, khuyến công, khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y; hỗ trợ các làng nghề; chi khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng theo phân cấp;

- Phát triển nông thôn, phòng, chống thiên tai do đơn vị cấp tỉnh thực hiện; hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp theo các chính sách của tỉnh ban hành;

- Đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác do đơn vị cấp tỉnh thực hiện;

- Các hoạt động sự nghiệp quản lý đất đai và quản lý tài nguyên khoáng sản do đơn vị cấp tỉnh thực hiện;

- Cấp bù miễn thu thủy lợi phí theo quy định của Nhà nước;

- Xúc tiến thương mại, du lịch, thu hút đầu tư;

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành theo thẩm quyền do cấp tỉnh phê duyệt;

- Các sự nghiệp kinh tế khác do tỉnh quản lý.

i) Chi quốc phòng, an ninh:

- Các nhiệm vụ về quốc phòng do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm theo quy định đồng thời theo phân cấp giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh thực hiện;

- Các nhiệm vụ về an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm theo quy định đồng thời theo phân cấp giao cho Công an tỉnh thực hiện.

k) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

l) Chi bảo đảm xã hội, bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật, cụ thể: hoạt động xã hội tập trung tại các Trung tâm bảo trợ xã hội; hoạt động xã hội không tập trung như: công tác cứu tế xã hội, cứu đói, xóa đói giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội, chương trình quản lý

sau cai nghiện và phòng chống mại dâm; kinh phí bảo hiểm y tế cho cựu thanh niên xung phong, đối tượng chính sách, trẻ em mồ côi tại các trung tâm bảo trợ xã hội; thăm hỏi các đối tượng chính sách nhân ngày lễ, tết; các hoạt động đảm bảo xã hội khác do cấp tỉnh thực hiện.

m) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do chính quyền cấp tỉnh vay.

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương.

5. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách tỉnh.

6. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

7. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ, gồm:

a) Hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương.

b) Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của tỉnh.

c) Sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.

Điều 7. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện

1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

a) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo phân cấp. Riêng đối với Thị xã Gia Nghĩa được phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác.

b) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị ở cấp huyện được phân cấp trong các lĩnh vực:

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo:

- Giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở; trung tâm giáo dục thường xuyên huyện, thị xã và các hoạt động giáo dục khác do cấp huyện quản lý;

- Đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Chi ứng dụng khoa học và công nghệ do cấp huyện thực hiện.

c) Sự nghiệp y tế: Bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định (đối tượng hưởng bảo trợ xã hội, người có công với cách mạng, cựu chiến binh, đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc,...) và chi hỗ trợ phong trào bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

d) Sự nghiệp văn hóa thông tin: Chi hoạt động thư viện; nghệ thuật và giải trí; liên hoan, hội thi, hội diễn và các hoạt động văn hóa khác do cấp huyện quản lý, tổ chức.

đ) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình: Chi hoạt động của Đài truyền thanh huyện, thị xã; hoạt động của các trạm thu phát lại truyền hình.

e) Sự nghiệp thể dục thể thao: Chi bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các giải thi đấu thể dục thể thao cấp huyện; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục thể thao khác trên địa bàn huyện, thị xã (do huyện, thị xã quản lý).

g) Sự nghiệp bảo vệ môi trường:

- Hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, chôn lấp chất thải thông thường và chất thải nguy hại quy mô cấp huyện và xã hoặc các mô hình thí điểm của huyện; vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh; hỗ trợ mua sắm các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải trên địa bàn huyện; hỗ trợ xử lý chất thải cho một số đơn vị do cấp huyện quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp;

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền cấp huyện thực hiện theo quy định của pháp luật.

h) Sự nghiệp kinh tế:

- Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình giao thông do cấp huyện quản lý; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường do đơn vị cấp huyện thực hiện;

- Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình đê điều, thủy lợi, lâm nghiệp do cấp huyện quản lý;

- Phát triển nông thôn, phòng, chống thiên tai do đơn vị cấp huyện thực hiện; bảo vệ, phòng chống cháy rừng theo phân cấp;

- Chỉnh trang đô thị; duy tu, bảo dưỡng, duy trì hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, giao thông đô thị; vệ sinh đô thị; công viên, cây xanh và các hoạt động sự nghiệp thị chính khác;

- Xử lý và lưu trữ hồ sơ địa chính; các hoạt động sự nghiệp địa chính, sự nghiệp quản lý đất đai và quản lý tài nguyên khoáng sản do đơn vị cấp huyện thực hiện;

- Chi xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện; các nhiệm vụ quy hoạch khác theo phân cấp;

- Chi sự nghiệp kinh tế khác do cấp huyện quản lý và thực hiện.

i) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp huyện theo quy định của pháp luật.

k) Chi bảo đảm xã hội, bao gồm cả chi thực hiện các chính sách bảo trợ xã hội theo quy định hiện hành; thăm hỏi gia đình thuộc diện chính sách nhân ngày lễ, tết; phòng chống các tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác do cấp huyện thực hiện.

l) Chi quốc phòng, an ninh:

- Các nhiệm vụ về quốc phòng do ngân sách cấp huyện đảm bảo theo quy định đồng thời theo phân cấp giao cho cơ quan quân sự cấp huyện thực hiện (không bao gồm thực hiện nhiệm vụ theo Pháp lệnh dự bị động viên);

- Các nhiệm vụ về an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách cấp huyện đảm bảo theo quy định đồng thời theo phân cấp giao cho Công an cấp huyện thực hiện.

m) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách huyện, thị xã.

4. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

5. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ, gồm:

a) Hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của cấp huyện.

b) Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp huyện.

Điều 8. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã

1. Chi đầu tư phát triển:

a) Chi đầu tư xây dựng các công trình theo phân cấp; chi đầu tư xây dựng các công trình của xã từ nguồn huy động đóng góp theo quy định của pháp luật, do Hội đồng nhân dân cấp xã quy định đưa vào ngân sách cấp xã quản lý;

b) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên:

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo: Hoạt động trung tâm giáo dục cộng đồng; đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Chi ứng dụng khoa học và công nghệ do cấp xã thực hiện.

c) Sự nghiệp văn hóa thông tin: Chi liên hoan, hội thi, hội diễn và các hoạt động văn hóa khác do cấp xã quản lý, tổ chức.

d) Sự nghiệp phát thanh: Chi hoạt động của đài truyền thanh cơ sở.

đ) Sự nghiệp thể dục thể thao: Các hoạt động thể dục thể thao do cấp xã quản lý.

e) Sự nghiệp môi trường: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật.

g) Sự nghiệp kinh tế: Duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi nội đồng; sửa chữa thường xuyên đường giao thông và các công trình phúc lợi công cộng do cấp xã quản lý; hỗ trợ khuyến khích phát triển khuyến nông, ngư, lâm; bảo vệ, phòng chống cháy rừng theo phân cấp và các sự nghiệp kinh tế khác trên địa bàn.

h) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp xã theo quy định của pháp luật; chế độ, chính sách người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác theo chế độ quy định.

i) Chi bảo đảm xã hội: Thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã, phường, thị trấn nghỉ việc; mai táng phí cho các đối tượng theo phân cấp; các hoạt động xã hội do cấp xã quản lý.

k) Chi quốc phòng, an ninh:

- Các nhiệm vụ về quốc phòng do ngân sách cấp xã đảm bảo theo quy định đồng thời theo phân cấp giao cho cơ quan quân sự cấp xã thực hiện (không bao gồm thực hiện nhiệm vụ theo Pháp lệnh dự bị động viên);

- Các nhiệm vụ về an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách cấp xã đảm bảo theo quy định; đảm bảo hoạt động của Công an xã theo quy định của Chính phủ về Công an xã (không bao gồm trang phục của Công an xã); phụ cấp hàng tháng cho Bảo vệ dân phố.

l) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp xã./.

CHỦ TỊCH

Lê Diễn